

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Cao T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị H và ông Cao T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị H và ông Cao T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Cao Thị H trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Cao Thị T V, sinh ngày 27/6/2008, cháu Cao Quốc P, sinh ngày 01/8/2013; ông T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Cao T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà H và ông T đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Cao Thị Yến Muội, sinh ngày 23/02/2003, cháu Cao Thị Bé, sinh ngày 18/02/2005, đã trưởng thành, khoẻ mạnh nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Cao Thị H và ông Cao T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Cao Thị H nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó bà H tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông Cao T) nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Biên lai thu tiền số 0008548 ngày 10/6/2024; bà H, ông T đã nộp đủ án phí. Hoàn lại cho bà H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- UBND xã K (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ